TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc D, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 231, Tổ 1, Khu phố 2, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Bà Trương Thị X, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 231, Tổ 1, Khu phố 2, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc D và bà Trương Thị X chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 04/10/2006. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc. Ông D và bà X đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, ông D và bà X đã ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông D yêu cầu được ly hôn với bà X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng D Bảo, sinh ngày 14-3-2010 hiện đang sống chung với bà X, khi ly hôn ông D đề nghị giao con cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, ông D tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Trương Thị X đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không tham gia tố tụng tại Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trương Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà X.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc D và bà Trương Thị X là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề gia đình, công việc, hiện vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân. Bà X được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham

gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng bà X không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy bà X không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông D và bà X là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D yêu cầu được ly hôn với bà X là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Con chung hiện đang sống chung với bà X, ông D đề nghị giao con cho bà X nuôi, đồng thời tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Ngọc D đối với bị đơn bà Trương Thị X như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đặng Ngọc D được ly hôn với bà Trương Thị X.

- Về con chung: Bà Trương Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng D Bảo, sinh ngày 14-3-2010. Ông Đặng Ngọc D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Đặng Ngọc D và bà Trương Thị X đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Đặng Ngọc D phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0005648 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông Đặng Ngọc D còn phải nộp 300.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng